TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2024/HS-ST
Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh Út Nhỏ;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Danh Đồng, sinh năm 2005, nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha không xác định và con bà Thị Đ, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản ngày 06/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 16/2022/HS-ST và ngày 19/10/2022 TAND huyện Gò Quao xử phạt 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo phải chấp hành, được chuyển đổi thành hình phạt tù tại bản án số 16/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân huyện Gò Quao. Tổng hợp hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù theo bản án số 40/2022/HS-ST (đã chấp hành xong hình phạt tù), tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 19 ngày 20/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G (tạm giữ từ ngày 12/11/2023), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị Tố Q, Là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K. Địa chỉ: Số E, H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Bị hại:

1/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/11/2023, Danh Đ1 sau khi chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương, Đồng sống lang thang đến khoảng hơn 22 giờ ngày 11/11/2023 do không còn tiền tiêu xài, Đ1 nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi đi đến cặp hàng rào Trường Trung học phổ thông G thuộc khu phố P, thị trấn G, huyện G thì phát hiện giấy phế liệu loại giấy Carton của anh Lê Văn N được trùm bằng tấm bạc màu đen không người trông coi. Do số lượng giấy nhiều, không có phương tiện vận chuyển, nên Đ1 tiếp tục đi bộ về hướng ngã ba G thì nhìn thấy vỏ lãi màu xanh - trắng của anh Nguyễn Thanh T đậu dưới bến trước nhà. Đồng đi qua cầu tháo dây buộc vỏ lãi, rồi bơi ngược về hướng Trường Trung học phổ thông G đậu cặp lan can bờ kè rồi đi bộ lại lấy giấy phế liệu nói trên. Danh Đ1 vác 03 chồng giấy với trọng lượng 70kg được buộc sẵn xuống vỏ lãi. Sau đó Đ1 tiếp tục bơi vỏ lãi đi ra sông cái lớn để tìm chổ bán thì bị Công an thị trấn G phát hiện bắt giữ cùng tang vật chứng.

Quá trình điều tra, xác định Danh Đ1 đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản mà chưa được xóa án tích. Vì vậy Công an thị trấn G chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Kết luận giám định số 27/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện G kết luận:

- Một vỏ lãi Composit màu xanh trắng nhãn hiệu "Phúc Thành", dài 7m20, rộng 80cm, trọng tải 15 giạ mua vào tháng 10/2013 giá trị còn lại tại thời điểm tháng 11/2023 là: 1.000.000đồng.

- 70 (bảy mươi) kg giấy phế liệu loại giấy bìa carton mua vào ngày 10/11/2023 giá trị còn lại tại thời điểm tháng 11/2023 là: 105.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.105.000đồng (*Một triệu một trăm lẻ một nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng:

- Một vỏ lãi Composit màu xanh trắng nhãn hiệu "Phúc Thành", dài 7m20, rộng 80cm, trọng tải 15 giạ;

- 70 (bảy mươi) kg giấy phế liệu loại giấy bìa carton.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả như sau: Trả cho ông Nguyễn Thanh T một võ lãi Composit màu xanh trắng nhãn hiệu "Phúc Thành", dài 7m20, rộng 80cm, trọng tải 15 giạ; Trả cho anh Lê Văn N 70 (bảy mươi) Kg giấy phế liệu loại giấy bìa Carton.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSND-GQ, ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Danh Đ1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo D Đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Đ1 hình phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Danh Đ1: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh Đ1 về tội danh và điều luật áp dụng. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trao trả cho bị hại, bị cáo lại mù chữ, nhận thức chưa đầy đủ, ngoài ra bị cáo Đ1 có hoàn cảnh rất đặc biệt vì không biết cha, còn mẹ bỏ đi nên phải tự lao động kiếm sống. Ngoài ra xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; từ đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất theo mức án đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự do các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị hại ông Lê Văn N và anh Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/11/2023 tại khu phố P, thị trấn

G, huyện G, tỉnh Kiên Giang, Danh Đ1 lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản nên đã lén lút lấy trộm 70 (bảy mươi) Kg giấy phế liệu loại giấy bìa Carton của anh Lê Văn N và một vỏ lãi Composit màu xanh trắng nhãn hiệu "Phúc Thành", dài 7m20, rộng 80cm, trọng tải 15 gia của anh Nguyễn Thanh T có tổng giá trị tài sản là 1.105.000đồng (Một triệu một trăm lẻ một ngàn đồng) theo kết luận giám định của Hôi đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện G để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trước đó bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 và Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy hành vi trộm cắp tài sản nói trên của bị cáo Đ1 đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;…".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trao trả lại cho bị hại, bị cáo lại mù chữ, nhận thức nhận thức, am hiểu pháp luật hạn chế. Bị cáo Đ1 có hoàn cảnh rất đặc biệt không biết tên cha, còn mẹ thì bỏ đi nên phải tự lao động nuôi sống bản thân. Do đó cũng cần xem xét khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS là chưa phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G trả lại tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo D Đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Danh Đ1 hình phạt tù 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 12/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

2. Xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G trả lại tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp ông Lê Văn N và anh Nguyễn Thanh T.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Danh Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**